TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 4 - 2021
V/v ly hôn giữa
chị T và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Liễu;

Bà Đinh Thị Hồng Thơm.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:*** Bà Khổng Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 175/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/12/2020 về việc "Ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 17, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm 17, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Chị T và anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, chị Phạm Thị T trình bày: Chị và Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X ngày 19 tháng 12 năm 2006. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình, lối sống không hòa hợp, nhiều khi uống rượu anh

H còn đánh đập chị làm cho cuộc sống vợ chồng cẳng thẳng, mệt mỏi. Khi mâu thuẫn xảy ra hai bên gia đình đã tác động nhiều để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không có cách giải quyết nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn H có 03 con chung là Nguyễn Phạm Thảo C, sinh ngày 29/7/2008; Nguyễn Phương V, sinh ngày 19/9/2011 và Nguyễn Phương K, sinh ngày 17/5/2016. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi cháu C và cháu V, nhường quyền nuôi cháu K cho anh H; chị và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị đi làm công nhân, công ty không cho nghỉ nhiều nên chị đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Đối với bị đơn, anh Nguyễn Văn H: Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng cho anh Huy theo quy định của pháp luật nhưng anh H không chấp hành. Tòa án đã tiến hành làm việc với bố đẻ anh H là ông Nguyễn Văn M.

Tại biên bản lấy lời khai, ông Nguyễn Văn M trình bày: Ông là bố mẹ đẻ anh Nguyễn Văn H. Mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã diễn ra từ lâu do có sự xung đột về tình cảm, anh H thi thoảng có chơi cờ bạc. Mặt khác, năm 2020 do vợ chồng làm ăn trang trại bị thua lỗ về kinh tế càng làm cho mâu thuẫn vợ chồng thêm trầm trọng. Gia đình đã tác động nhiều để chị T, anh H tìm giải pháp hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, chị T và anh H đã sống ly thân khoảng một năm nay. Ông mong chị T suy nghĩ lại để vợ chồng quay về đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con cái, nếu không được thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị T và anh H có 03 con chung là Nguyễn Phạm Thảo C, sinh ngày 29/7/2008; Nguyễn Phương V, sinh ngày 19/9/2011 và Nguyễn Phương K, sinh ngày 17/5/2016; ông đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của bố mẹ và các cháu để giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị T và anh H còn ở chung với ông, bà; không có đóng góp gì về kinh tế của ông, bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn không chấp hành quy định của pháp

luật, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H; giao cháu Nguyễn Phạm Thảo C, sinh ngày 29/7/2008 và cháu Nguyễn Phương V, sinh ngày 19/9/2011 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Phương K, sinh ngày 17/5/2016 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng tại phiên tòa lần thứ hai nhưng không có lý do nên nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn H có quan hệ hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn ngày 19/12/2006 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Trong quá trình chung sống chị T và anh H phát sinh mâu thuẫn do tính cách, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, nhiều khi uống rượu anh H còn đánh đập chị T, vợ chồng đã sống ly thân một năm nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi và tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng anh H đều vắng mặt, điều đó thể hiện anh H không thực sự mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã kéo dài, các bên không còn thiết tha đoàn tụ, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh H là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn H có 03 con chung là Nguyễn Phạm Thảo C, sinh ngày 29/7/2008; Nguyễn Phương V, sinh ngày 19/9/2011 và Nguyễn Phương K, sinh ngày 17/5/2016. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H không thể hiện quan điểm gì; chị T nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu C và cháu V, đúng với nguyện vọng của 02 cháu và nhường quyền nuôi cháu K cho anh H. Hội đồng nhận thấy một mình chị T nhận nuôi 2 con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng cũng rất vất vả; do đó nên giao anh H trực

tiếp nuôi dưỡng cháu K để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái là phù hợp. Chị T và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[4] Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Thảo C, sinh ngày 29/7/2008 và cháu Nguyễn Phương V, sinh ngày 19/9/2011 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Phương K, sinh ngày 17/5/2016 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0001952 ngày 11/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị T đã nộp đủ.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã X
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Ngọc Quỳnh